



DOI:10.22144/ctujos.2025.178

DU LỊCH VĂN HÓA DÂN TỘC THIỂU SỐ - HƯỚNG TIẾP CẬN ĐA QUỐC GIA

Trương Thị Kim Thủy^{1,2*}, Hồ Thị Hương Lan³ và Đinh Hiếu Nghĩa⁴

¹Nghiên cứu sinh Trường Du lịch, Đại học Huế, Việt Nam

²Khoa Khoa học Chính trị, Xã hội và Nhân văn, Đại học Cần Thơ, Việt Nam

³Trường Kinh tế, Đại học Huế, Việt Nam

⁴Trường Cao đẳng Du lịch Cần Thơ, Việt Nam

*Tác giả liên hệ (Corresponding author): truongthikimthuy@hueuni.edu.vn

Thông tin chung (Article Information)

Nhận bài (Received): 22/06/2025

Sửa bài (Revised): 31/08/2025

Duyệt đăng (Accepted): 08/11/2025

Title: Ethnic minorities cultural tourism - a multinational approach

Author: Trương Thị Kim Thủy^{1,2*}, Hồ Thị Hương Lan³ and Đinh Hiếu Nghĩa⁴

Affiliation(s): ¹PhD student, School of Tourism, Hue University; ²School of Political Science, Social Sciences and Humanities, Can Tho University, Viet Nam; ³School of Economics, Hue University, Viet Nam; ⁴Can Tho Tourism College, Viet Nam

TÓM TẮT

Du lịch văn hóa dân tộc thiểu số đã xuất hiện như một lĩnh vực nghiên cứu quan trọng, tập trung vào các chủ đề như: văn hóa dân tộc thiểu số, tính chân thực, bảo tồn văn hóa dân tộc khi phát triển du lịch ở các nhóm dân tộc thiểu số. Mặc dù chủ đề này đã thu hút sự chú ý ngày càng tăng trên quy mô quốc tế, nhưng khối lượng nghiên cứu vẫn còn hạn chế bởi phạm vi nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, chủ đề nghiên cứu. Để đóng góp vào lĩnh vực chưa được khám phá này, thư mục được tiến hành khảo sát và nội dung các bài báo được công bố trên các tạp chí học thuật uy tín cũng được phân tích, tạo ra bằng chứng thống kê và tổng hợp các vấn đề chính đặc trưng cho nghiên cứu về du lịch văn hóa của các dân tộc thiểu số trên toàn cầu.

Từ khóa: Dân tộc, du lịch, thiểu số, thế giới, trắc lượng thư mục, văn hóa

ABSTRACT

Ethnic minority cultural tourism has emerged as a significant area of scholarly inquiry, addressing themes such as minority culture, authenticity, and cultural preservation in the context of tourism development among minority groups. While this topic has garnered increasing international attention, the volume of research remains limited due to constraints related to the scope of study, research methodologies, and thematic focus. To contribute to this underexplored field, the present study undertakes a bibliometric survey and content analysis of articles published in reputable academic journals, generating statistical evidence and synthesizing key issues that characterize research on ethnic minority cultural tourism worldwide.

Keywords: Bibliometrics, culture, ethnicity, minority, tourism, the world

1. GIỚI THIỆU

Du lịch văn hóa dân tộc thiểu số như một hiện tượng của văn hóa hiện đại, đòi hỏi sự hiểu biết khoa học, phân tích bản chất văn hóa, đặc điểm chức năng và đặc điểm loại hình của nó. Vai trò và tầm quan trọng của du lịch văn hóa dân tộc trên thế giới không ngừng tăng lên và cường độ phát triển của nó phần lớn được quyết định bởi sự công nhận giá trị tiềm năng văn hóa, tự nhiên của các quốc gia, khu vực và dân tộc của họ. Điều này trở nên hấp dẫn không chỉ từ quan điểm văn hóa, mà còn từ quan điểm phát triển kinh tế, xã hội (Fedorova et al., 2020).

Tuy nhiên, do đặc thù về sự phân bố dân tộc thiểu số ở các khu vực nên chưa có nhiều công trình nghiên cứu chuyên sâu, mặc dù xu hướng tìm hiểu về vấn đề này đang gia tăng theo thời gian. Đồng thời, sự khác biệt về bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số ở mỗi khu vực nên đa phần là các nghiên cứu thực nghiệm tại địa phương cụ thể; khó có sự tổng quan đồng nhất về xu hướng phát triển loại hình du lịch này; các khoảng trống nghiên cứu, chẳng hạn về sự phân mảnh khái niệm, thiên lệch địa lý, hạn chế phương pháp và thiếu khung lý thuyết chung.

Vì vậy, nghiên cứu này được thực hiện nhằm có cái nhìn tổng quan và hệ thống hơn về nghiên cứu du lịch văn hóa dân tộc thiểu số trên thế giới. Đồng thời cũng khám phá những vấn đề còn tồn tại khi nghiên cứu du lịch văn hóa dân tộc thiểu số từ trước đến nay. Để thực hiện được điều này, ba câu hỏi

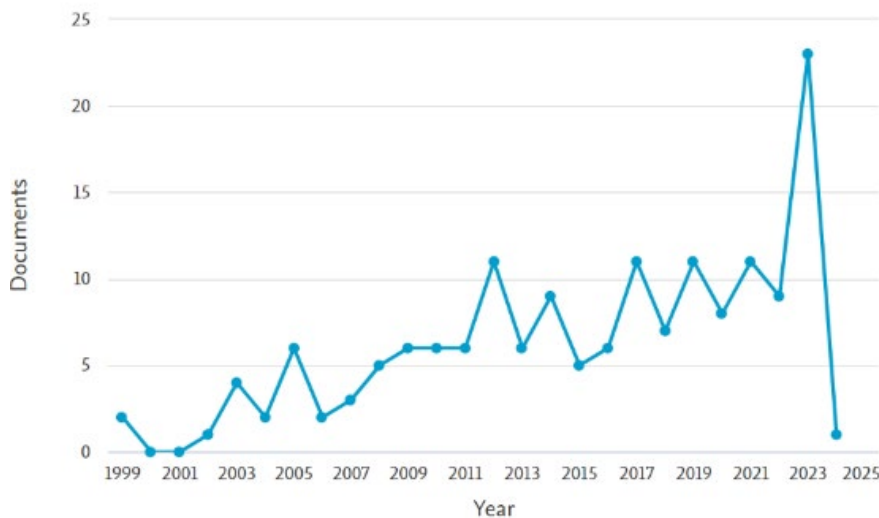
chính được tập trung trả lời: *Một là*, các xu hướng nghiên cứu chính về du lịch văn hóa dân tộc thiểu số trong thời gian qua là gì? *Hai là*, cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu du lịch văn hóa dân tộc thiểu số như thế nào? *Ba là*, các định hướng nghiên cứu về du lịch văn hóa dân tộc thiểu số trong tương lai sẽ như thế nào?

2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

2.1. Bối cảnh nghiên cứu

Trong quá trình lược khảo tài liệu trên dữ liệu Scopus, với từ khóa “*du lịch văn hóa dân tộc thiểu số*” (*ethnic minority cultural tourism*) ở lần tìm kiếm đầu tiên, có 162 nghiên cứu với nhiều nguồn trích dẫn uy tín trong suốt 26 năm qua (từ năm 1999 đến đầu năm 2025). Với số lượng lớn tài liệu này, loại tài liệu với tiêu chí chọn được giới hạn là các bài báo, chương sách, bài hội nghị và ngôn ngữ của tài liệu là tiếng Anh. Sau khi chọn lọc, tài liệu đảm bảo tiêu chí là 74 tài liệu. Các dữ liệu này được thực hiện phân tích mô tả nhằm trình bày các thông tin cơ bản như: số lượng ấn phẩm theo năm và các tạp chí liên quan đến nghiên cứu và khu vực địa lý.

Các công trình nghiên cứu về du lịch văn hóa dân tộc thiểu số có sự tăng giảm đều qua các năm. Tuy nhiên, các nghiên cứu chỉ phát triển thật sự đỉnh điểm cao nhất ở các năm 2012, 2023. Các năm trước đó, các nghiên cứu tập trung nhiều về lĩnh vực rộng hơn là du lịch văn hóa, du lịch các dân tộc nói chung.



Hình 1. Sự tăng trưởng các chủ đề nghiên cứu theo thời gian

Trên cơ sở tổng hợp, tư liệu được ghi nhận gồm: Du lịch văn hóa dân tộc thiểu số thường được diễn giải kết hợp từ khái niệm du lịch văn hóa và khái niệm du lịch dân tộc, cụ thể là đặc tính nổi bật của

thành phần văn hóa tiêu biểu của dân tộc thiểu số. Cụ thể, thuật ngữ này được biết đến đầu tiên là công trình của Smith về du lịch các dân tộc (1977). Ông đã định nghĩa đây là du lịch văn hóa các dân tộc

thiểu số là một thành phần của du lịch văn hóa, là “một hình thức giải trí kết hợp tài nguyên văn hóa và thiên nhiên được tiếp thị cho công chúng dưới dạng những phong tục cổ xưa của người bản địa và thường là người nước ngoài” (Smith, 1989, p.4-5). Như vậy, liệu có sự khác biệt giữa du lịch văn hóa và du lịch dân tộc không? Trong nghiên cứu của Wood (1984) đã khẳng định: sự khác biệt này từ hành vi của khách du lịch. Du lịch văn hóa thường liên quan đến việc tiếp xúc với một nền văn hóa theo cách gián tiếp, trong khi du lịch dân tộc liên quan đến trải nghiệm trực tiếp với việc thực hành một nền văn hóa khác (R. E. Wood, 1984). Theo Yang and Wall (2009), du lịch văn hóa dân tộc thiểu số giúp du khách có những trải nghiệm văn hóa “kỳ lạ”.

Qua các phân tích trên có thể nhận thấy du lịch văn hóa dân tộc thiểu số có thể được xem là một loại hình du lịch văn hóa đặc thù và có các chủ đề liên quan vì đặc trưng của loại hình du lịch này chú ý đến sự trải nghiệm các bản sắc văn hóa của dân tộc thiểu số.

2.2. Thuật ngữ và chủ đề liên quan

Các nghiên cứu về du lịch văn hóa dân tộc thiểu số thường được đề cập đến qua các thuật ngữ khác nhau như: du lịch thổ dân, du lịch bản địa, du lịch di sản, du lịch nông thôn.

Mặc dù các thuật ngữ này có liên quan với nhau và có phần trùng lặp, nhưng chúng có sự khác biệt rõ rệt. *Thứ nhất*, các thuật ngữ du lịch thổ dân và du lịch bản địa đôi khi được sử dụng thay thế cho nhau với du lịch văn hóa dân tộc. Tuy nhiên, điểm khác biệt chính là người bản địa là nhân tố thiết yếu của du lịch thổ dân và bản địa, còn hoạt động du lịch dân tộc không nhất thiết phải dựa trên các đặc điểm bản địa (L. Yang & Wall, 2009). *Thứ hai*, du lịch văn hóa dân tộc thiểu số thường diễn ra trong bối cảnh nông thôn và làng xã. Do đó, đôi khi nó được gọi là du lịch nông thôn. Các hình thức du lịch này có thể trùng nhau nhưng trọng tâm không giống nhau. Du lịch văn hóa dân tộc thiểu số tập trung vào các bản sắc văn hóa dân tộc, trong khi du lịch nông thôn dựa trên lối sống và phong cảnh nông thôn hoặc làng mạc. *Thứ ba*, du lịch văn hóa dân tộc dựa trên các nền văn hóa và phong tục ngoại lai và do đó nó được kết nối với du lịch văn hóa và di sản. Loại hình du lịch văn hóa dân tộc thật sự nằm trong lĩnh vực du lịch văn hóa và di sản, trong đó dân tộc là trung tâm của các hoạt động du lịch. Theo Wood (1997) khẳng định rằng du lịch văn hóa dân tộc thiểu số mang lại trải nghiệm “thân mật” và “chân thực” hơn về một nền văn hóa khác so với du lịch văn hóa.

Bên cạnh đó, khái niệm du lịch làng dân tộc cũng đang được quan tâm và đôi khi trùng lặp với du lịch văn hóa dân tộc thiểu số. Làng dân tộc thiểu số là làng tự nhiên hoặc làng hành chính có mật độ dân tộc thiểu số tập trung tương đối cao, hoàn thiện các chức năng sản xuất và sinh hoạt, có các đặc điểm văn hóa và dân tộc quan trọng (Cannel, 1984). Đặc điểm của làng dân tộc thiểu số chủ yếu khác với các làng khác về tổng thể kiểu làng, đặc điểm về kiểu ở, tập quán và văn hóa dân gian và cấu trúc công nghiệp đặc trưng. Các làng dân tộc thiểu số dần được hình thành trong quá trình phát triển và tiến hóa của lịch sử. Mỗi làng vẫn giữ được những truyền thống văn hóa riêng. Đồng thời, do môi trường khu vực khác nhau, nó cũng tích hợp một số đặc điểm văn hóa và truyền thống địa phương.

Các làng dân tộc thiểu số thường được du khách đánh giá cao và là nơi tiếp cận các nền văn hóa thiểu số. Tại đây, cộng đồng dân tộc thiểu số được khuyến khích việc duy trì lối sống và văn hóa truyền thống, đồng thời đây cũng là một nguồn lợi ích kinh tế (Quan & Wang, 2004). Các làng dân tộc thiểu số đã trở thành những điểm du lịch đặc sắc, nổi bật với cảnh sắc thiên nhiên, cảnh quan, kiến trúc độc đáo và phong tục tập quán. Các làng dân tộc thiểu số có văn hóa và truyền thống phong phú, đa dạng và đã trở thành điểm thu hút phổ biến đối với thị trường du lịch (Jin, 2002). Hình thức du lịch này đề cập đến việc lấy các cộng đồng làng dân tộc làm điểm đến, sử dụng các sự kiện văn hóa và cảnh quan thiên nhiên làm điểm thu hút và nhấn mạnh sự đơn giản và sạch sẽ (Luo, 2003). Với tư cách là nơi truyền tải giá trị văn hóa vật chất các dân tộc và là nguồn tài nguyên du lịch độc đáo; các làng dân tộc thiểu số là nơi gìn giữ nhiều phong tục tập quán độc đáo (Yang et al., 2013).

2.3. Chức năng của du lịch văn hóa dân tộc thiểu số

Chức năng của du lịch văn hóa dân tộc thiểu số là biểu hiện những thuộc tính cần thiết của công tác giải trí, văn hóa, giáo dục trên cơ sở nội dung và mục đích. Theo Fedorova et al. (2020), các chức năng này có thể được chia thành các nhóm như: *Một là*, chức năng giải trí giúp phục hồi sức lực, sức khỏe đã mất, đạt được sự cân bằng tâm lý. Chức năng giải trí nhằm thu hút khách du lịch tham gia nhiều sự kiện được tổ chức tại các khu phức hợp và bảo tàng. Điều quan trọng là phải đáp ứng các nhu cầu liên quan của khách du lịch và kết hợp các công nghệ mới trong các trò chơi và hoạt động. *Hai là*, chức năng nhận thức thúc đẩy quá trình đồng hóa thông tin, thu nhận kiến thức mới về các dạng di sản tự

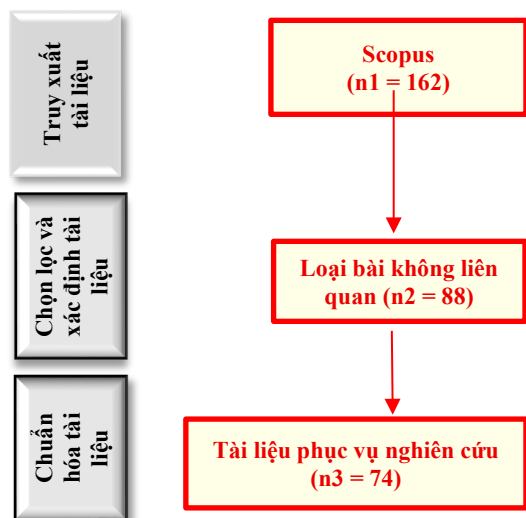
nhiên và văn hóa. *Ba là*, chức năng giáo dục thúc đẩy xã hội hóa và sự thích ứng của thế hệ trẻ trong bối cảnh nhận thức các giá trị, truyền thống và phong tục của văn hóa dân tộc. *Bốn là*, chức năng văn hoá quyết định sự hình thành các đặc điểm tinh thần, đạo đức và khả năng sáng tạo của cá nhân các dân tộc thông qua việc sử dụng các thành tựu văn hoá lịch sử của cộng đồng.

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để có thể tổng quan tài liệu và khái quát xu hướng nghiên cứu, các phương pháp sau được thực hiện:

3.1. Tìm kiếm tài liệu

Các bước tìm kiếm tài liệu phục vụ nghiên cứu được thực hiện gồm các bước sau: (i) Truy xuất tài liệu; (ii) Chọn lọc và xác định nguồn tài liệu phục vụ nghiên cứu và (iii) Chuẩn hóa tài liệu.



Hình 2. Quy trình tìm kiếm tài liệu phục vụ nghiên cứu

Nguồn: Tác giả tổng hợp, 2025

Đầu tiên, tài liệu quốc tế theo ngôn ngữ tiếng Anh được tìm kiếm và lựa chọn theo các nguồn cung cấp bảo đảm độ tin cậy như Scopus. Từ khóa được định hướng tìm kiếm cho các ấn phẩm nước ngoài

là: “ethnic minority culture”, OR “ethnic minority tourism”.

Để đạt được sự chuẩn hóa và thống nhất từ đó đảm bảo chất lượng dữ liệu, các trường Author, Citation, Source, Keyword được chỉnh sửa và thống nhất. Sau khi dữ liệu được chuẩn hóa và làm sạch mới đưa vào phân tích.

3.2. Phân tích tài liệu bằng phương pháp trắc lượng thư mục (Bibliometrics Analysis)

Phương pháp trắc lượng thư mục là một phương pháp hữu ích giúp đánh giá cấu trúc khoa học của tài liệu nghiên cứu, khám phá và hướng đến những công trình khoa học có ảnh hưởng nhất và phác thảo bức tranh toàn diện về bản đồ nghiên cứu, đồng thời tránh những thành kiến hoặc quan điểm mang tính chủ quan (Zupic & Čater, 2015).

Nhóm dữ liệu này được tìm kiếm trong khoảng thời gian từ 1996 đến 2025 với số lượng là 162 tài liệu. Loại tài liệu đã được giới hạn với tiêu chí chọn là các bài báo, chương sách, bài hội nghị và ngôn ngữ của tài liệu là tiếng Anh. Đồng thời, đồng trích dẫn (*co-citation analysis*) cũng được tiến hành phân tích để chọn lọc tài liệu theo nhóm chủ đề. Từ đó, các nghiên cứu không liên quan được loại bỏ và chọn lọc lại được 74 tài liệu. Trên cơ sở công cụ VOSviewer để tạo và trực quan hóa các mạng thư mục, với số lần xuất hiện tối thiểu của một từ khóa là 5 (Eck & Waltman, 2017) thì có 22 từ khóa đáp ứng tiêu chí điểm giới hạn.

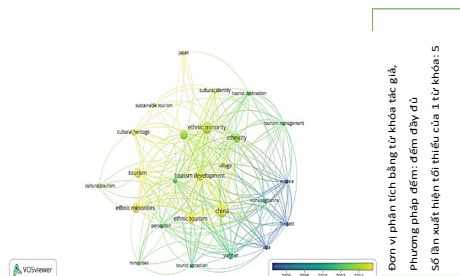
Các tác giả Yang, Li, Wall, G. (2009a) có nhiều trích dẫn nhất; tập trung vào lý thuyết ảnh hưởng của trao đổi xã hội; khái niệm về tính xác thực của du lịch dân tộc. Số trích dẫn ít nhất thuộc về tác giả Xinxin C.; Bohua L.; Yindi D.; Hongri T.; Peilin L. (2022) quan tâm về sự tham gia và trao quyền cho cộng đồng dân tộc thiểu số trong phát triển du lịch. Tuy số lượt trích dẫn ít nhưng điều đó cũng minh chứng về sự mới mẻ, gợi lên những chủ đề mới qua các từ khóa gợi ý này.

Qua đó, có thể thấy mạng lưới đồng từ khóa vẫn còn thưa thớt, thể hiện rằng chủ đề nghiên cứu về nội dung “du lịch văn hóa dân tộc thiểu số” vẫn chưa nhận được nhiều sự quan tâm từ góc độ học thuật chuyên sâu.

Bảng 1. Thống kê các tác giả tiêu biểu được trích dẫn

Tác giả (Năm)	Số trích dẫn	Từ khóa
Wall (2005)	68	Tính xác thực, Trung Quốc, Văn hóa, Khiêu vũ, Dân tộc, Hải Nam
Chow (2005)	33	Châu Á, Trung Quốc, Đông bán cầu, Âu Á, Viễn Đông, Thế giới, Văn Nam, thay đổi văn hóa, dân tộc thiểu số, phát triển du lịch
Yang, Li. Wall, G. (2008))	52	Trung Quốc, Khởi nghiệp, Du lịch dân tộc, Tây Song Bản Nạp
Yang, Li. Wall, G. (2009a)	162	Tính xác thực, Trung Quốc, Đại diện văn hóa, Du lịch dân tộc, Dân tộc, Văn Nam
Maruyama, N.U, Woosnam, K.M. and Boley, B.B. (2017)	21	Cảm xúc và trao đổi xã hội, du lịch khu dân cư, Nhật Bản, Osaka, thái độ của cư dân, lý thuyết trao đổi xã hội
Xinxin C.; Bohua L.; Yindi D.; Hongri T.; Peilin L. (2022)	4	Trao quyền cho cộng đồng, sự tham gia của cộng đồng, di sản văn hóa, làng Rebala, quản lý nông thôn

Nguồn: Tác giả tổng hợp, 2025



Hình 3. Thống kê các chủ đề nghiên cứu qua VOSViewer

Nguồn: Tác giả tổng hợp, 2025

4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

4.1. Kết quả nghiên cứu

4.1.1. Các xu hướng và chủ đề chính về nghiên cứu du lịch văn hóa các dân tộc thiểu số

Trên cơ sở tổng quan tư liệu, một số chủ đề chính mà các công trình nghiên cứu thường đề cập đến được ghi nhận như sau:

Tính chân thực so với hàng hóa văn hóa

Các vấn đề về tính chân thực và hàng hóa hóa có liên quan tích cực với nhau và làm nảy sinh những câu hỏi khác nhau. Chẳng hạn, du khách tham gia du lịch văn hóa các dân tộc có xu hướng duy trì tính chân thực để mang lại cảm giác kỳ lạ, trong khi các chính phủ của các nước đang phát triển và một số dân tộc bản địa sẵn sàng chấp nhận thương mại hóa

để thúc đẩy hiện đại hóa xã hội hoặc cộng đồng của họ (Yasumura, 1995).

Các ngành công nghiệp du lịch và chính phủ với tư cách là “người môi giới” cho đến nay đã được định hướng theo hướng hiệu quả kinh tế của du lịch và có xu hướng đáp ứng các yêu cầu của khách. Họ thường ngấm ngấm cung cấp cho khách “tính chân thực được dàn dựng” của văn hóa và dân tộc (Cohen, 1978; Adam, 1984)(Adam, 1984). Thái độ này, từ phía các nhà môi giới đã được xem xét lại bởi nhiều nhà nghiên cứu và tôn giáo (Lanfant & Nelson, 1992; Pearce, 1992).

Để đáp ứng nhu cầu về tính chân thực của du khách, các nhà sản xuất du lịch và chủ nhà là người dân tộc đã chọn lọc và đóng gói các khía cạnh nhất định của văn hóa dân tộc và tạo ra các màn trình diễn theo giai đoạn để làm cho nó hấp dẫn hơn đối với khách du lịch. Tuy nhiên, hàng hóa hóa văn hóa có thể khiến người dân địa phương thay đổi hành vi của họ để phù hợp với nhu cầu của khách du lịch, dẫn đến mất đi các hoạt động truyền thống và các biểu hiện văn hóa đích thực khác (Yang & Wall, 2009a).

Vấn đề hàng hóa hóa đã xảy ra khi văn hóa và dân tộc (vốn dĩ ban đầu không được coi là tài sản kinh tế) đã được đưa vào hiện đại hệ thống kinh tế, đặc biệt là hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa, như những sản phẩm du lịch. Với nguyên tắc “bất cứ thứ gì có thể định giá đều có thể được mua và bán” của hệ thống tư bản chủ nghĩa, có thể được coi là động lực thúc đẩy hiện đại hóa (Greenwood, 1989). Điều này cũng không ngoại lệ đối với trường hợp du lịch nói chung cũng như du lịch văn hóa dân tộc thiểu số

nói riêng. Thông qua du lịch, văn hóa và dân tộc đã trở thành đối tượng trực tiếp của hàng hóa hóa.

Sự thay đổi văn hóa và bảo tồn văn hóa

Trong các nghiên cứu của Esman (1984), McKean (1989), Jett (1990), Picard (1993), Jarvenpa (1994), sự thành công trong việc thể hiện văn hóa và thu được lợi ích chỉ khi thông qua du lịch dân tộc; tức là người dân bản địa nhận ra văn hóa của mình để rồi xây dựng và giữ gìn bản sắc của mình. Họ làm giàu lòng tự trọng của họ và lòng trung thành của dân tộc thông qua việc thể hiện văn hóa và giá trị của chính họ đối với khách du lịch. Điều đó có nghĩa là, thông qua du lịch, người dân bản địa chấp nhận hiện đại hóa và hàng hóa hóa; đồng thời họ cũng duy trì và tăng cường nền văn hóa cụ thể của dân tộc mình. Quá trình du lịch như vậy được McKean (1989) gọi là cuộc cách mạng văn hóa. Cuộc cách mạng văn hóa này chỉ có thể tối ưu hóa sự cân bằng giữa tính chân thực và hàng hóa khi du lịch dân tộc được đặc trưng bởi sự tiến hóa văn hóa; mà trong đó dân tộc bản địa chủ động quản lý du lịch của cộng đồng mình, các thể chế, cơ sở hạ tầng xã hội được thành lập, kinh tế thỏa đáng điều kiện và khả năng phục hồi của văn hóa để phát triển du lịch, cần phải được đáp ứng (Murphy, 1985). Tuy nhiên, những điều kiện tiên quyết này hiếm khi có thể được đáp ứng trong một xã hội tiền hiện đại. Mặt khác, khi các điều kiện tiên quyết được đáp ứng, cộng đồng chủ quản lý du lịch dân tộc phải đối mặt với những vấn đề như tiếp biến văn hóa, sự biến mất hoặc hủy hoại văn hóa và đánh mất bản sắc (Crystal, 1989; Greenwood, 1989; Swain, 1989).

Thật vậy, sự mâu thuẫn giữa mong muốn trải nghiệm chủ nghĩa ngoại lai văn hóa của khách du lịch và mong muốn của dân tộc bản địa đối với sự hiện đại là căng thẳng chính trong du lịch dân tộc. Chủ nghĩa ngoại lai văn hóa được công nhận là điểm thu hút chính đối với khách du lịch và là cơ sở để phát triển du lịch trong các cộng đồng dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, có những lực lượng đối kháng từ cộng đồng và từ một số cơ quan chính phủ để thúc đẩy sự hội nhập chính trị, kinh tế và văn hóa của các nhóm dân tộc thiểu số vào xã hội chính thống. Hơn nữa, do sự tiếp xúc ngày càng nhiều với lối sống hiện đại thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và du lịch, ngày càng có nhiều người dân tộc thiểu số đòi hỏi những lợi ích của hiện đại hóa. Kết quả là, du lịch dân tộc thiểu số có tiềm năng mang lại lợi ích kinh tế và xã hội (Hiwwasaki, 2000; Chow, 2005) nhưng nó cũng có thể tác động tiêu cực đến văn hóa truyền thống, cuộc sống và ý thức về bản sắc của các nhóm dân tộc thiểu số (Wood, 1997; Yea, 2002).

Du lịch dân tộc thiểu số kích thích nhiều vấn đề khác nhau, từ việc bảo tồn các cộng đồng như vậy đến việc xây dựng bản sắc và thay đổi các giá trị (Oakes, 1992; Hillman, 2003).

Sự phát triển mang lại thay đổi, nhưng không phải mọi thay đổi đều như mong muốn. Đặc biệt, hiện đại hóa có thể làm mất đi văn hóa truyền thống. Mặt khác, những nỗ lực bảo tồn một nền văn hóa truyền thống bằng cách từ chối cơ hội tiến bộ và do đó thay đổi có thể khiến một nền văn hóa bị gạt ra ngoài lề và bản cùng hóa. Sự chọn lựa giữa nâng cao hay duy trì giá trị bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số có thể là một thỏa hiệp khó khăn và cần được nghiên cứu kỹ trong tương lai.

Thái độ của nhóm dân tộc đối với du lịch

Các nghiên cứu về du lịch văn hóa dân tộc thiểu số cũng có nhiều nghiên cứu quan tâm về thái độ của dân tộc bản địa đối với du lịch. Qua đó, các chuyên gia cho thấy những thay đổi kinh tế xã hội liên quan đến du lịch gợi lên cả nhận thức tích cực và tiêu cực trong cộng đồng chủ nhà (Besculides et al., 2002). Sự khác biệt về thái độ bị ảnh hưởng bởi các yếu tố nhân khẩu học, kinh tế và văn hóa xã hội như sự gắn bó cộng đồng, thời gian cư trú, tuổi tác, giới tính, sự phụ thuộc kinh tế vào du lịch và giai đoạn phát triển (Ap & Crompton, 1998; McKercher, 2002; Nepal, 2008). Trong nghiên cứu về văn hóa tộc người Hán, do sống biệt lập ở các khu vực miền núi, nhiều dân tộc thiểu số đã có thể bảo tồn văn hóa và di sản của họ, những điều hấp dẫn đối với người Hán và du khách quốc tế (Yang & Wall, 2009b; Li, Xiang. Xie, Chaowu. Morrison, Alastair M. Nguyen, T. H. H. (2021)). Sự gắn bó với cộng đồng chủ yếu được đo lường bằng thời gian cư trú, sự lớn lên trong cộng đồng hoặc tình cảm địa phương (Weaver & Lawton, 2001; Clark & Stein, 2003) và có mối tương quan nghịch hoàn toàn với sự hỗ trợ dành cho du lịch (Nepal, 2008); tức là những cư dân gắn bó với cộng đồng dân tộc thiểu số có xu hướng quan tâm nhiều nhất đến các tác động của du lịch đến dân tộc mình (McCool, S., & Martin, 1994). Mối quan hệ giữa các biến nhân khẩu học xã hội và thái độ của cư dân khác nhau giữa các nghiên cứu Lawson et al. (1998), McGehee and Andereck (2004) cho thấy rằng: những cư dân bản địa ủng hộ phát triển du lịch ở dân tộc mình.

Làng dân tộc thiểu số

Các nhà nghiên cứu du lịch trước đây đã mô tả việc phát triển và quản lý du lịch làng dân tộc thiểu số, chủ yếu tập trung vào các đặc điểm cơ bản như định nghĩa, loại hình và tài nguyên của du lịch làng

dân tộc thiểu số (Zhong, 2006). Các nhà nghiên cứu cũng đã tập trung vào các mô hình phát triển du lịch làng dân tộc thiểu số, phát triển du lịch xây dựng làng dựa trên di sản và văn hóa vật thể và phi vật thể của dân tộc địa phương (L. Yang & Wall, 2014), sự tham gia của cộng đồng (L. Yang, 2016), lợi ích của cộng đồng cư dân (Chen, Z.; Yang, G.; Chen, J.; Li, 2011) và sự hài lòng (Rui, L.I.; Dianting, W.U.; Yin, H.; Shan, Y.; Mengshan, W.U.; Zhu, T.; Wang, 2016). Tuy nhiên, động cơ, nhận thức và thái độ của khách du lịch về du lịch làng dân tộc thiểu số hiếm khi được điều tra. Việc phân tích những yếu tố này có thể giúp dự đoán hành vi của khách du lịch trong tương lai, có thể hỗ trợ việc hoàn thiện các sản phẩm du lịch văn hóa dân tộc thiểu số để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của khách du lịch.

4.1.2. Các phương pháp nghiên cứu, tiếp cận về du lịch văn hóa dân tộc thiểu số

Các công trình đã vận dụng khá nhiều phương pháp nghiên cứu về du lịch văn hóa dân tộc thiểu số, bao gồm khảo sát, phỏng vấn, thảo luận không chính thức, quan sát và xem xét dữ liệu thứ cấp đã được sử dụng (Yang, Li. Wall, 2009a). Bảng câu hỏi được phát triển dựa trên đánh giá tài liệu (Picard, 1995; Weaver & Lawton, 2001). Thang điểm Likert 5 điểm từ hoàn toàn không đồng ý đến hoàn toàn đồng ý (từ 1 đến 5) được sử dụng để đo lường nhận thức của người dân về các cơ hội và tác động kinh tế xã hội do du lịch gây ra. Các bảng câu hỏi thường hỏi về nhận thức về tác động của du lịch đối với người dân và cộng đồng của họ, nhận thức về chất lượng sản phẩm du lịch văn hóa dân tộc thiểu số, thái độ đối với sự phát triển du lịch trong tương lai. Cả hai phương pháp định tính và định lượng đều được sử dụng để phân tích và giải thích dữ liệu trong các nghiên cứu về du lịch văn hóa các dân tộc thiểu số.

Lý thuyết được vận dụng trong các nghiên cứu là lý thuyết trải nghiệm du lịch, lý thuyết ký hiệu học du lịch, lý thuyết bản đồ ý thức và lý thuyết hành vi có kế hoạch (Liu, 2022).

4.2. Thảo luận

Để thực hiện nghiên cứu này, các tài liệu liên quan về du lịch văn hóa dân tộc thiểu số trong vòng 26 năm trở lại đây được khảo lược tổng quan. Đây là chủ đề được quan tâm và có xu hướng gia tăng số lượng xuất bản qua các năm. Ở bài viết này, có sự kế thừa và phân tích một số vấn đề khi nghiên cứu về du lịch văn hóa dân tộc thiểu số của các học giả đi trước như sau.

Về các thành tựu đạt được: Thứ nhất, các công trình về du lịch văn hóa dân tộc thiểu số giai đoạn

này tập trung nghiên cứu điển hình, giúp hiểu rõ hơn về tác động của du lịch đối với các cộng đồng chủ nhà, đặc biệt là ở các khu vực đa dạng dân tộc và ở một điểm đến đang trải qua sự thay đổi nhanh chóng về kinh tế và xã hội. Thứ hai, phần lớn các tài liệu kêu gọi tăng cường sự tham gia của dân tộc thiểu số vào du lịch và mức độ kiểm soát địa phương cao hơn đối với các đại diện du lịch của chính cộng đồng cũng như các sản phẩm du lịch (Swain, 1989; Yea, 2002; Ying & Zhou, 2007). Một số đề xuất đã được đưa ra như kế hoạch du lịch của chính phủ cần dựa trên nền tảng văn hóa bản địa và quan tâm hơn đến nhu cầu địa phương. Đồng thời, nó cần có sự tham gia tối ưu của các cư dân cộng đồng dân tộc trong quá trình phát triển và phát huy lợi ích du lịch lớn nhất có thể cho các nhóm dân tộc thiểu số (Mbaiwa, 2004). Bên cạnh đó, cư dân thiểu số nên được tích hợp triệt để hơn vào quy hoạch và quản lý du lịch trên cơ sở công bằng để bảo vệ được bản sắc văn hóa và duy trì sự sống động của sắc tộc (Mitchell, R., & Reid, 2001). Thứ ba, giải pháp giải quyết sự cân bằng giữa phát triển du lịch nhưng giữ nguyên bản sắc văn hóa dân tộc tại điểm đến dường như vẫn còn bỏ ngõ. Nhưng các giải pháp về bảo tồn văn hóa tộc người thì lại được nhiều chuyên gia đề cập: ngôn ngữ dân tộc thiểu số và lịch sử văn hóa của các nhóm dân tộc thiểu số cần được chú trọng trong giáo dục và tạo điều kiện cho các chương trình du lịch nhằm đảm bảo tính liên tục của truyền thống dân tộc. Điều này thúc đẩy bản sắc địa phương thông qua khơi dậy niềm tự hào dân tộc và nâng cao sự đánh giá của khách du lịch đối với văn hóa dân tộc thiểu số (Yang, Li. Wall, 2009b). Tuy nhiên, hiện không có sự ủng hộ mạnh mẽ của chính phủ đối với quan điểm này và các nhóm thiểu số không có vị thế tốt để cạnh tranh. Du lịch văn hóa dân tộc thiểu số cần phải “nhạy cảm” với các chuẩn mực và tín ngưỡng văn hóa địa phương để người dân tộc thiểu số chấp nhận và thúc đẩy phát triển bền vững (Mbaiwa, 2004). Ngoài ra, cũng cần tăng cường sự hợp tác giữa chính phủ, người dân và các tour du lịch để cải thiện lợi ích và trải nghiệm của khách du lịch, người dân và ngành du lịch (Kaae, 2006). Đồng thời, khi bàn về khai thác văn hóa các dân tộc thiểu số trong du lịch, các tác giả đều công nhận một khi phát triển du lịch ở các làng dân tộc thiểu số thì văn hóa chắc chắn thay đổi và mất đi bản sắc văn hóa dân tộc và tính đặc biệt bản địa của cộng đồng đó. Chính lợi thế kinh tế là động lực thúc đẩy các nhóm thiểu số tham gia vào du lịch nhằm cải thiện sinh kế và theo đuổi lối sống hiện đại. Mặt khác, bản sắc văn hóa dân tộc của các nhóm thiểu số là yếu tố cơ bản thu hút khách du lịch muốn trải nghiệm phong tục “nguyên thủy” và “tiền hiện đại” văn hóa. Tuy nhiên, với những

thay đổi mạnh mẽ về kiến trúc và lối sống của người dân tộc thiểu số; loại hình du lịch này đang mất dần sức hấp dẫn đối với du khách thành thị. Một nghịch lý nữa được phát hiện trong các nghiên cứu là: văn hóa luôn luôn “động”; không thể “đóng băng” những người thiểu số trong một thế giới đang thay đổi (Zeppel, 1997). *Thứ tư*, các nghiên cứu cũng có nhiều phát hiện về sự căng thẳng và bất bình đẳng đối với nhóm dân tộc thiểu số khi tham gia du lịch. Cụ thể, người dân tộc thiểu số và nền văn hóa của họ chính là tài nguyên du lịch độc đáo nhưng quan điểm của họ về du lịch hiếm khi được đưa vào các quyết định cuối cùng ảnh hưởng đến cuộc sống của họ. Họ chủ yếu tham gia vào việc cung cấp dịch vụ giải trí cho khách du lịch nhưng được trả lương thấp. Cũng như ở các điểm du lịch dân tộc thiểu số khác ở Đông Nam Á (Yea, 2002) và ở New Zealand (Zeppel, 1997), quyền sở hữu, kiểm soát đất đai và tài nguyên là rất quan trọng đối với sự thành công của các doanh nghiệp thiểu số trong lĩnh vực du lịch. Tuy nhiên, sự kiểm soát từ bên ngoài đối với hoạt động phát triển du lịch đã dẫn đến tình trạng người dân địa phương phải chịu gánh nặng lớn nhất về tác động tiêu cực của du lịch với ít lợi ích đổi lại (Hipwell, 2007). *Thứ năm*, nhiều công trình cũng nghiên cứu nhận thức và trải nghiệm của khách du lịch đối với loại hình du lịch văn hóa các dân tộc thiểu số. Trải nghiệm du lịch của các làng dân tộc thiểu số chủ yếu bao gồm thẩm mỹ tự nhiên, thẩm mỹ văn hóa, dịch vụ và tương tác và giải trí. Động cơ du lịch của các làng dân tộc thiểu số là coi trọng các di tích lịch sử, kiến trúc dân tộc, trải nghiệm các hoạt động dân gian độc đáo, gần gũi với thiên nhiên, nâng cao cảm xúc và tận hưởng cảm giác thư thái, nghỉ dưỡng. Đặc biệt, hơn một nửa động lực liên quan đến tài nguyên du lịch nhân văn tại các làng dân tộc thiểu số, bao gồm các di tích lịch sử, di tích lưu trữ dân tộc và các hoạt động văn hóa độc đáo. Các khu định cư trong làng, lối sống của cư dân, các tòa nhà độc đáo, cảnh quan thiên nhiên và thực phẩm địa phương đã được khách du lịch đặc biệt quan tâm (Li, Xiang. Xie, Chaowu. Morrison, Alastair M. Nguyen, T. H. H. 2021). Theo Qu, H.; Liang, Y. (2017), du khách hài lòng với du lịch làng dân tộc thiểu số, liên quan đến quá trình nhận thức và tình cảm của khách du lịch, cũng như các yếu tố tâm lý và sinh lý của họ. Thái độ đối với những trải nghiệm không chỉ bị ảnh hưởng bởi các điểm tham quan và hoạt động mà còn bởi sự tương tác với người dân địa phương. Thông qua sự tương tác của họ với cư dân, khách du lịch đã biết thêm và trải nghiệm đầy đủ hơn về văn hóa của các dân tộc thiểu số.

Về các khoảng trống trong nghiên cứu: *Thứ nhất*, khái niệm và khung lý thuyết về du lịch văn hóa dân tộc thiểu số chưa có nhiều công trình nghiên cứu cụ thể. Các công trình chỉ dừng lại ở định nghĩa chung về du lịch văn hóa, du lịch dân tộc. *Thứ hai*, đa phần các nghiên cứu về du lịch văn hóa dân tộc thiểu số phân bố chưa đồng đều ở các khu vực; cũng như sự “độc nhất” về bản sắc văn hóa các dân tộc nên khó có sự tiếp cận đồng quy văn hóa, để rút ra bài học kinh nghiệm và các chiến lược du lịch tương đồng. *Thứ ba*, khá ít các nghiên cứu về vai trò các bên liên quan như chính phủ, chính quyền địa phương, các hãng lữ hành và dân tộc thiểu số khi tham gia phát triển loại hình du lịch văn hóa dân tộc thiểu số. *Thứ tư*, chưa có nhiều nghiên cứu để tìm ra sự cân bằng thích hợp giữa phát triển du lịch và bảo tồn văn hóa của dân tộc thiểu số.

5. KẾT LUẬN

Qua quá trình phân tích trích lược thư mục và nội dung các bài báo khoa học từ tạp chí quốc tế được xuất bản trên các tạp chí khoa học uy tín, qua 26 năm trở lại đây, cái nhìn tổng quan các vấn đề khi nghiên cứu về du lịch văn hóa dân tộc thiểu số trên thế giới đã được thể hiện trong bài viết.

Kết quả phân tích cho thấy các nghiên cứu về du lịch văn hóa các dân tộc thiểu số thường tập trung các chủ đề như tính chân thực hay hàng hóa hóa; sự thay đổi văn hóa, bảo tồn văn hóa; thái độ của nhóm dân tộc đối với du lịch, du lịch ở làng dân tộc thiểu số, trải nghiệm của du khách,... Số công trình nghiên cứu về du lịch văn hóa các dân tộc thiểu số đều có xu hướng tăng theo biên độ thời gian và chủ yếu là những nghiên cứu thực nghiệm ở một cộng đồng dân tộc thiểu số cụ thể. Lý thuyết được vận dụng trong các nghiên cứu là lý thuyết trải nghiệm du lịch, lý thuyết ký hiệu học du lịch, lý thuyết bản đồ ý thức và lý thuyết hành vi có kế hoạch. Nhìn chung, cả hai phương pháp định tính và định lượng đều được sử dụng để phân tích và giải thích dữ liệu trong các nghiên cứu về du lịch văn hóa các dân tộc thiểu số. Các công trình nghiên cứu du lịch văn hóa các dân tộc thiểu số đa phần là định tính vì mang tính đặc thù của chuyên ngành khoa học xã hội. Các vấn đề về tộc người thiểu số, bản sắc văn hóa trong du lịch vẫn còn nhiều tiềm ẩn lý thú cần khám phá hơn, khó đo lường chính xác cụ thể được. Bên cạnh đó, vẫn có xu hướng phát triển các nghiên cứu định lượng về trải nghiệm của du khách ở loại hình du lịch này hay những nhận thức, thái độ của nhóm dân tộc thiểu số tham gia vào hoạt động du lịch. Từ đó, giúp xác định rõ hơn các nhân tố và xây dựng mô hình du lịch văn hóa dân tộc thiểu số lý tưởng hơn.

Tuy nhiên, các nghiên cứu vẫn còn tồn tại một số hạn chế. *Thứ nhất*, khái niệm và khung lý thuyết về du lịch văn hóa dân tộc thiểu số chưa có nhiều công trình nghiên cứu cụ thể. *Thứ hai*, các công trình phân bố không đều ở khu vực có dân tộc thiểu số. Đa phần các công trình tập trung nghiên cứu các nhóm dân tộc ở khu vực hẻo lánh của Trung Quốc, Indonesia, Hàn Quốc, Mỹ, Anh, Úc, Nam Châu Phi. Vì vậy, các nghiên cứu chỉ dừng lại ở tính thực nghiệm ở một nhóm dân tộc tại địa phương cụ thể rất khó ứng dụng mô hình nghiên cứu này cho các nhóm dân tộc thiểu số khác vì không có sự tương đồng về địa văn hóa và sắc tộc. *Thứ ba*, phạm vi khảo lược các công trình chủ yếu từ cơ sở dữ liệu Scopus nên chỉ tầm soát được các nghiên cứu uy tín cấp cao. Còn những nghiên cứu sát thực hơn ở những vùng dân tộc thiểu số xã hội chưa được công bố, có giá trị thực nghiệm chính xác các yếu tố địa văn hóa sắc tộc cao thì chưa

được tiếp cận vì mức độ công bố quốc tế chưa cao, chỉ mang tính học thuật địa phương.

Vì vậy, sau khi tìm hiểu các xu hướng nghiên cứu về loại hình du lịch văn hóa dân tộc thiểu số trên thế giới; các hướng nghiên cứu trong tương lai được định hướng như sau: *Thứ nhất*, các nghiên cứu nên tập trung vào bên CUNG du lịch (dân tộc thiểu số, chính quyền địa phương, các hãng lữ hành) để khai thác tốt hơn loại hình du lịch này, thay vì chỉ tập trung vào đối tượng CẦU du lịch là sự hài lòng của khách du lịch khi trải nghiệm. *Thứ hai*, việc nghiên cứu khai thác các giá trị văn hóa dân tộc thiểu số trong phát triển du lịch cần thực hiện phương pháp nghiên cứu cả định lượng và định tính để thấy rõ hơn các tác nhân ảnh hưởng đến sự phát triển loại hình du lịch này, cũng như triển khai tốt hơn các chính sách bảo tồn văn hóa dân tộc thiểu số trong phát triển du lịch.

TÀI LIỆU THAM KHẢO (REFERENCES)

- Adam, K. M. (1984). Came to Tana Tarajal, Land of the Heavenly Kings Travel Agents as Brokers in Ethnicity. *Annals of Tourism Research*, 11, 469–485.
- Besculides, A., Lee, M.E., & McCormick, P. J. (2002). Residents' perceptions of the cultural benefits of tourism. *Annals of Tourism Research*, 29(2), 303–309.
- Cannel, D. M. (1984). Reconstructed ethnicity: tourism and cultural identity in third world communities. *Annals of Tourism Research*, 11, 375–391.
- Chen, Z.; Yang, G.; Chen, J.; Li, L. (2011). Spatial variation of the tourism empowerment perception of ethnic village community residents: A case study of Xijiang Qianhu Miao Village in Guizhou. *Trop. Geog.*, 31, 216–222.
- Eck, N., & Waltman, L. (2017). Citation-based clustering of publications using CitNetExplorer and VOSviewer. *Scientometrics*, 111(2).
- Fedorova, S. N., Fedorova, G. A., & Konopleva, N. A. (2020). Functional typological structure of ethnic and cultural tourism in the Republic of Sakha (Yakutia). *Amazonia Investiga*, 9(25), 71–77.
<https://www.amazoniainvestiga.info/index.php/amazonia/article/view/1028>
- Greenwood, D. J. (1989). Culture by the Pound: An Anthropological Perspective on Tourism as Cultural Commoditization. In *Smith*, 171–185.
- Hipwell, W. T. (2007). Taiwan aboriginal ecotourism: Tanganyika natural ecology park. *Annals of Tourism Research*, 34(4), 876–897.
- Jin, R. (2002). A trial analysis on tour in Guizhou's Villages of national culture. *Guizhou Ethnic.*, 1, 61–65.
- Kaee, B. (2006). Perceptions of tourism by national park residents in Thailand. *Tourism and Hospitality Planning and Development*, 3(1), 19–33.
- Li, X. X., Chaowu, M., A. M., Nguyen, T. H. H. (2021). Experiences, motivations, perceptions, and attitudes regarding ethnic minority village tourism. *Sustainability (Switzerland) Open Access*, 13(4), 1–182.
- Liu, Y. (2022). *Study on Cultural and Tourism Product Layer and Experience Quality in Ethnic Minority Areas Take Jinuo Mountain Village as an Example*.
- Luo, Y. (2003). A study on current situation and developing measures of tourism in the ethnic village. *Guizhou Ethn. Stud.*, 2, 102–107.
- Mbaiwa, J. E. (2004). The socio-cultural impacts of tourism development in the Okavango Delta, Botswana. *Journal of Tourism and Cultural Change*, 2(3), 163–184.
- McCool, S., & Martin, S. (1994). Community attachment and attitudes towards tourism development. *Journal of Travel Research*, 32(3), 29–34.
- Mitchell, R., & Reid, D. (2001). Community integration: Island tourism in Peru. *Annals of Tourism Research*, 28(1), 113–139.
- Murphy, P. E. (1985). *Tourism: A Community Approach*. Routledge.
- Nepal, S. (2008). Residents' attitudes to tourism in Central British Columbia, Canada. *Tourism Geographies*, 10(1), 42–65.

- Qu, H.; Liang, Y. (2017). Research on the image perception of Guangzhou tourism destination based on network travel blogs. *Soc. Sci. Guangdong*, 6, 202–209.
- Quan, S., & Wang, N. (2004). Towards a structural model of the tourist experience: An illustration from food experiences in tourism. *Tourism Management*, 25(3), 297–305. [https://doi.org/10.1016/S0261-5177\(03\)00130-4](https://doi.org/10.1016/S0261-5177(03)00130-4)
- Rui, L.I.; Dianting, W.U.; Yin, H.; Shan, Y.; Mengshan, W.U.; Zhu, T.; Wang, Y. (2016). Mechanism model and demonstration of residents' satisfaction in Guizhou ethnic tourism villages: A comparative study of community-driven, government-driven and enterprise driven ethnic tourism villages. *Acta Geogr. Sin*, 71, 1416–1435. <https://doi.org/10.11821/dlxb201608010>.
- Smith. (1989). *Hosts and Guests: The Anthropology of Tourism*. University of Pennsylvania Press.
- Wood, R. (1997). Tourism and the state. *Asian and Pacific Societies*, 1–34.
- Wood, R. E. (1984). Ethnic Tourism, The State, and Cultural Change in South Asia. *Annals of Tourism Research*, 11, 353–374.
- Xinxin C.; Bohua L.; Yindi D.; Hongri T.; Peilin L. (2022). Optimization of Cultural Heritage Site Governance Based on the Perspective of Community Empowerment: A Case Study of Rebala Village. *Tropical Geography* 2022, Vol. 42, Issue (1) : 100-112.
- Yang, Li. Wall, G. (2009a). Authenticity in ethnic tourism: Domestic tourists' perspectives. *Current Issues in Tourism*, 12(3), 235–254.
- Yang, Li. Wall, G. (2009b). Minorities and tourism: Community perspectives from Yunnan, China. *Journal of Tourism and Cultural Change*, 7(2), 77–98.
- Yang, J., Ryan, C., & Zhang, L. (2013). Ethnic minority tourism in China - Han perspectives of Tuva figures in a landscape. *Tourism Management*, 36, 45–56. <https://doi.org/10.1016/j.tourman.2012.11.001>
- Yang, L. (2016). *ScholarWorks @ UMass Amherst Cultural Representation in the Yunnan Ethnic Folk Villages : Tensions and Contradictions Cultural Representation in the Yunnan Ethnic Folk Villages :*
- Yang, L., & Wall, G. (2009). Minorities and tourism: Community perspectives from Yunnan, China. *Journal of Tourism and Cultural Change*, 7(2), 77–98. <https://doi.org/10.1080/14766820902849971>
- Yang, L., & Wall, G. (2014). Planning for Ethnic Tourism. *Planning for Ethnic Tourism*, 1–293. <https://doi.org/10.1016/j.annals.2015.02.011>
- Yasumura, K. P. . (1995). *Ethnic Tourism and the Problem of Social Inequalities in Mass Tourism*. Yasumura 1995.
- Yea, S. (2002). On and off the ethic tourism map in southeast Asia: The case of Iban longhouse tourism, Sarawak, Malaysia. *Tourism Geographies*, 4(2), 173–194.
- Zeppel, H. (1997). Maori tourism in New Zealand. *Tourism Management*, 18(7), 475–478.
- Zhong, J. (2006). *A Contrastive Research of Tourist Experience Index on the Ethnic Village Tourism of China—Case Study on the Yunnan Nationalities Villages and Xishuangbanna Dai Park*. Yunnan University.
- Zupic, I., & Čater, T. (2015). Bibliometric Methods in Management and Organization. *Organizational Research Methods*, 18(3), 429–472.